TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH TƯỜNG** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2025/HS-ST
Ngày 20 tháng 02 năm 2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG - TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Đỗ Thành Công

Các Hội thẩm nhân dân: bà Đỗ Thị Phương Thúy, bà Nguyễn Thị Ngọc Bích

Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Lan Hương – Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường - tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Đình Đắc - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc, Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 136/2024/TLST-HS ngày 20 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2025/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Duy P, sinh ngày 17 tháng 10 năm 2002

Nơi cư trú: Thôn P, xã L, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn B, sinh năm 1982 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1984; Vợ, con: Chưa có;

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 05/6/2024, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã B, huyện V ra Quyết định số 126/QĐ-UBND về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn với thời hạn áp dụng là 03 tháng kể từ ngày 05/6/2024 đối với Phạm Duy P về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Nhân thân: Ngày 28/9/2020 Phạm Duy P bị Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc tuyên phạt 06 tháng cải tạo không giam giữ theo Bản án số 50/2020/HSST về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự (giá trị tài sản trộm cắp là 2.784.000 đồng). Đến ngày 04/6/2021, P đã chấp hành xong toàn bộ hình phạt. Bên cạnh đó, P bị xét xử khi chưa đủ 18 tuổi, bị kết án về tội phạm ít nghiêm trọng nên được coi là không có án tích theo quy định pháp luật.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 13/7/2024 đến ngày 19/7/2024 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1984, có mặt

Trú tại: Thôn P, xã L, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc

Người làm chứng:

- Anh Hoàng Xuân D, sinh năm 1988, vắng mặt.

Nơi cư trú: xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc

- Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1977, vắng mặt

Nơi cư trú: Thôn T, xã C, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 13/7/2024, P đang ở nhà thì có người bạn tên L, khoảng hơn 20 tuổi nhà ở xã V, huyện V gọi điện thoại qua ứng dụng Zalo có tên tài khoản là "Phan Minh L" đến tài khoản zalo của P là "Phương Phạm". Qua nói chuyện, L nhờ P mua hộ mình 200.000 đ ma túy đá để cả 2 cùng sử dụng. Do biết có người bán ma túy đá tên T2 khoảng 50 tuổi, nhà ở thôn T, xã C, huyện V nên P đồng ý. Khoảng gần 16 giờ cùng ngày, L đi đến nhà gặp và đưa cho P số tiền 200.000 đồng. P cầm tiền cất vào túi quần phía sau bên phải đang mặc rồi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave A màu đen đã cũ không gắn biển kiểm soát chở L đi đến đoạn đường giáp trạm y tế xã B. Tại đây, P sử dụng số thuê bao 0347.089.201 được lắp trong chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại Iphone XS Max màu đen đã cũ của mình gọi đến số 0963.500.659 của T2 và hỏi: "*Chú à, để cho cháu 200 tiền đồ*", T2 hiểu ý P muốn mua 200.000 đồng tiền ma túy nên đã nói lại "*Đồ thì để trên bờ tường còn tiền thì ném vào sân cho chú"*. Sau đó, P đi đến chùa G ở thôn T, xã C, huyện V và bảo L xuống xe đứng chờ ở đầu ngõ. Tiếp đó, P một mình xe mô tô đi vào trong ngõ nhỏ. Khi đi đến cổng nhà T2, thấy trên bờ tường có 01 gói nhỏ bọc bên ngoài bằng giấy tráng kim loại màu bạc, P hiểu đó là gói ma túy đá mà T2 bán cho mình nên lấy ra tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng ném vào trong sân nhà T2, rồi cầm gói ma túy ở tay trái và điều khiển xe ra đón L. Khi P đi ra đến đầu ngõ giáp chùa G bị tổ công tác Công an huyện V bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm:

- T1 tại tay trái P đang cầm 01 gói nhỏ bọc bên ngoài bằng giấy tráng kim loại màu bạc, mở ra kiểm tra phát hiện bên trong chứa các hạt tinh thể dạng đá màu trắng. P khai nhận đó là gói ma túy đá của P vừa mua được với giá 200.000 đồng cho người bạn tên là L để L và P cùng sử dụng, tang vật được niêm phong trong 01 phong bì thư ký hiệu A1;

- T1 trong túi quần bên trái phía trước P đang mặc 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại Iphone XS Max màu đen đã cũ, bên trong lắp sim thuê bao 0347.809.201;

- Tạm giữ của P 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave α màu xanh-đen-bạc đã cũ, không gắn biển kiểm soát.

Căn cứ hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý của Phạm Duy P, ngày 13/7/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện V tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Duy P tại thôn P, xã B. Quá trình khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Ngày 13/7/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã có Quyết định trưng cầu giám định số 1361/QĐ-ĐCSKT-MT trưng cầu Phòng K - Công an tỉnh V giám định chất ma túy đối với mẫu vật A1 nêu trên có phải là chất ma túy, tiền chất dùng vào việc sản xuất trái phép ma túy không? Loại chất ma túy, tiền chất gì? Khối lượng của mẫu gửi giám định là bao nhiêu?

Ngày 17/7/2024, Phòng K - Công an tỉnh V có bản kết luận giám định số 2065, kết luận:

"*Tinh thể dạng đá màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,3692 gam, loại Methamphetamine*".

Phòng K - Công an tỉnh V hoàn trả trực tiếp đối tượng giám định còn lại sau giám định cho cơ quan trưng cầu gồm A1 = 0,2479 gam mẫu cùng toàn bộ bao gói được niêm phong theo quy định. Ngày 18/7/2024, Cơ quan điều tra đã thông báo kết luận giám định trên cho Phạm Duy P, P đồng ý và không có ý kiến thắc mắc gì.

Đối với người đàn ông đã bán ma tuý cho P ngày 13/7/2024 theo khai nhận của P tên là T2, khoảng hơn 40 tuổi, cao khoảng 1,7m trú tại thôn T, xã C, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. Quá trình điều tra xác định tại Thành Công, xã C có 01 người tên là Nguyễn Văn T2, sinh năm 1975. Cơ quan điều tra đã cho P nhận dạng đối với Thú qua ảnh cá nhân được dán tại góc bên phải lý lịch cá nhân của Nguyễn Văn T2 nhưng P không xác định được T2 có phải là người bán ma túy cho mình không vì P chưa gặp mặt Thú bao giờ. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, triệu tập Thú nhiều lần, tuy nhiên vẫn chưa triệu tập, làm việc được.

Đối với người nhờ P mua hộ ma túy vào ngày 13/7/2024, theo khai nhận của P tên là L khoảng hơn 20 tuổi ở xã V, huyện V có tên tài khoản Z là "Phan Minh L". Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra phối hợp với Công an xã V tiến hành rà soát, xác minh tại xã V, huyện V, Vĩnh Phúc nhưng chưa xác định được người đàn ông đó là ai, ở đâu.

Đối với Mẫu A1 = 0,2479 gam mẫu cùng toàn bộ bao gói hoàn trả sau giám định do không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave a màu xanh-đen-bạc đã cũ không gắn biển kiểm soát, có số khung 3918LY009291, số máy JA39E1340497, BKS 88L1-593.66 là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1984, trú tại thôn P, xã L, huyện V (là mẹ đẻ của Phạm Duy P). Trước đó ngày 12/7/2024, bà H sử dụng chiếc xe mô tô trên đi chở sắt vụn nên đã làm rơi chiếc biển số xe, hiện chưa kịp lắp lại biển số xe. Ngày 13/7/2024, P sử dụng chiếc xe trên làm phương tiện di chuyển đi mua ma túy thì bà H không biết, không liên quan gì. Do vậy, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô trên cho bà H là đúng.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại Iphone XS Max màu đen đã cũ là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị H, sim thuê bao 0347.809.201 là của P. Ngày 13/7/2024, do điện thoại bị hỏng nên P mượn điện thoại di động của bà H để sử dụng sau đó dùng làm phương tiện liên lạc mua ma túy thì bà H không biết, do vậy, trả lại chiếc điện thoại trên cho bà H và tịch thu tiêu hủy đối với sim thuê bao của P theo quy định của pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số: 03/CT-VKS-VT ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Phạm Duy P về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố Phạm Duy P phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*;

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 47 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo: từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 13/7/2024);

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- VKS cũng đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường đã truy tố, bị cáo khai nhận: Khoảng 16 giờ ngày 13/7/2024, tại thôn T, xã C, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc, tổ công tác Công an huyện V phát hiện, bắt quả tang Phạm Duy P có hành vi tàng trữ trái phép 0,3692 gam ma túy loại Methamphetamine để bản thân sử dụng. Tang vật thu giữ: T1 tại tay trái Phạm Duy P đang cầm 01 gói nhỏ bọc bên ngoài bằng giấy tráng kim loại màu bạc, bên trong chứa 0,3692 gam ma túy loại Methamphetamine; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại Iphone XS Max màu đen đã cũ, bên trong lắp sim thuê bao 0347.809.201; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave a màu xanh-đen-bạc đã cũ không gắn biển kiểm soát.

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, phù hợp với lời khai, bản kiểm điểm của bị cáo, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý",* tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) ... Methamphetamine, ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam."

[3] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là táo bạo, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách quản lý của Nhà nước về chất ma tuý, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Bị cáo vì không vượt qua được cám dỗ, đã cất giấu ma túy để sử dụng, gây nghiện, kéo theo các hệ lụy xấu cho chính bị cáo, cho gia đình và xã hội. Mặc dù các hành vi liên quan đến ma tuý đã được tuyên truyền giáo dục nhiều, song các tội phạm trên cũng chưa giảm, diễn biến phức tạp, thủ đoạn ngày càng tinh vi hơn. Vì vậy, phải đưa ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật và có hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Khi xem xét hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử đã cân nhắc đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy rằng: sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên bị cáo là người có nhân thân xấu; từng bị xử lý vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, từng bị xét xử và áp dụng hình phạt về tội trộm cắp tài sản; do vậy phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc để giáo dục, cải tạo bị cáo và dăn đe phòng ngừa chung đối với xã hội.

Khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng,..... tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản"*. Qua xem xét điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo thấy rằng: bị cáo không có việc làm ổn định, không có tài sản riêng có gí trị. Vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Đối với người đàn ông đã bán ma tuý cho P ngày 13/7/2024 theo khai nhận của P tên là T2, khoảng hơn 50 tuổi, cao khoảng 1,7m trú tại thôn T, xã C, huyện V. Quá trình điều tra xác định tại Thành Công, xã C có 01 người tên là Nguyễn Văn T2, sinh năm 1975. Cơ quan điều tra đã cho P nhận dạng đối với Thú qua ảnh cá nhân được dán tại góc bên phải lý lịch cá nhân của Nguyễn Văn T2 nhưng P không xác định được T2 có phải là người bán ma túy cho mình không vì P chưa gặp mặt Thú bao giờ. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, triệu tập Thú nhiều lần, tuy nhiên vẫn chưa triệu tập, làm việc được. Do vậy, cơ quan điều tra tiếp tục điều tra khi nào làm rõ xử lý sau là phù hợp.

Đối với người nhờ P mua hộ ma túy vào ngày 13/7/2024, theo khai nhận của P tên là L khoảng hơn 20 tuổi ở xã V, huyện V có tên tài khoản Z là "Phan Minh L". Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra phối hợp với Công an xã V tiến hành rà soát, xác minh tại xã V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc nhưng chưa xác định được người đàn ông đó là ai, ở đâu. Do vậy, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xác minh, khi có căn cứ sẽ xử lý theo quy định pháp luật là phù hợp.

[5]. Về xử lý vật chứng:

Đối với Mẫu A1 = 0,2479 gam mẫu cùng toàn bộ bao gói hoàn trả sau giám định do không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave a màu xanh-đen-bạc đã cũ không gắn biển kiểm soát, có số khung 3918LY009291, số máy JA39E1340497, BKS 88L1-593.66 là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1984, trú tại thôn P, xã L, huyện V (là mẹ đẻ của Phạm Duy P). Trước đó ngày 12/7/2024, bà H sử dụng chiếc xe mô tô trên đi chở sắt vụn nên đã làm rơi chiếc biển số xe, hiện chưa kịp lắp lại biển số xe. Ngày 13/7/2024, P sử dụng chiếc xe trên làm phương tiện di chuyển đi mua ma túy thì bà H không biết, không liên quan gì. Do vậy, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô trên cho bà H là đúng theo quy định. Bà H đã nhận lại tài sản và không có ý kiến, thắc mắc gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại Iphone XS Max màu đen đã cũ là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị H, sim thuê bao 0347.809.201 là của P. Ngày 13/7/2024, do điện thoại bị hỏng nên P mượn điện thoại di động của bà H để sử dụng sau đó dùng làm phương tiện liên lạc mua ma túy thì bà H không biết, do vậy, trả lại chiếc điện thoại trên cho bà H và tịch thu tiêu hủy đối với sim thuê bao của P theo quy định của pháp luật.

[6]. Về án phí: Bị cáo Phạm Duy P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 47 của Bộ luật hình sự. Điều 106, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

2. Tuyên bố: Phạm Duy P phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*

3. Xử phạt: Phạm Duy P 02 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 13/7/2024).

4. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy mẫu vật hoàn trả lại sau giám định, gồm A1 = 0,2479 gam mẫu và toàn bộ bao gói; 01 sim thuê bao 0347.809.201.

Trả lại cho bà Nguyễn Thị H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại Iphone XS Max màu đen đã cũ.

(có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện V *và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường)*.

5. Về án phí: Phạm Duy P phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Vĩnh Tường;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- CA huyện Vĩnh Tường;
- THADS huyện Vĩnh Tường;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- CQTHAHS Vĩnh Tường;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- Lưu HS + VP.

Đỗ Thành Công